

Cục Sở hữu trí tuệ - 41 năm xây dựng và phát triển

Tháng 7 hàng năm luôn là khoảng thời gian đặc biệt đối với công chức, viên chức và người lao động của Cục Sở hữu trí tuệ. Tất cả cùng hướng về kỷ niệm ngày thành lập Cục với những cảm xúc vui mừng và tự hào về chặng đường xây dựng và phát triển của Cục.

1. Sơ lược sự hình thành phát triển của Cục SHTT

Cục Sở hữu trí tuệ (tiền thân là Cục Sáng chế, sau đó là Cục Sở hữu công nghiệp) được thành lập ngày 29 tháng 7 năm 1982 (theo Nghị định số 125/HĐBT ngày 29 tháng 7 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng). Trong suốt chặng đường 41 năm xây dựng và phát triển đã ghi nhận những giai đoạn quan trọng lịch sử của Cục SHTT:

a. Giai đoạn trước năm 1982: Là giai đoạn khởi đầu của công tác quản lý nhà nước về SHTT với chức năng chính là quản lý hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được quy định tại Điều lệ về sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và sáng chế được ban hành bởi Nghị định số 31/CP của Hội đồng Chính phủ ngày 23 tháng 01 năm 1981. Trong giai đoạn này, đơn vị được tổ chức dưới dạng một phòng chức năng thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước.

Đây là giai đoạn mở đầu của hoạt động sở hữu công nghiệp (SHCN) ở Việt Nam.

b. Giai đoạn 1982 - 1992: Bước sang một giai đoạn mới, Cục Sáng chế được thành lập theo Nghị định số 125/HĐBT ngày 29 tháng 7 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng. Với sự cố gắng của 27 cán bộ, chỉ sau 2 năm thành lập bước đầu xây dựng hệ thống bảo hộ SHCN và cơ sở vật chất ban đầu. Để hoàn thành nhiệm vụ quản lý hoạt động sáng kiến, sáng chế và công tác SHCN trong cả nước; bảo hộ pháp lý sáng chế và các đối tượng SHCN. Tổ chức bộ máy của Cục được hình thành 5 phòng, đó là: Phòng pháp chế, bảo hộ pháp lý sáng chế và nhãn hiệu hàng hoá; Phòng quản lý hoạt động sáng kiến, sáng chế và nhãn hiệu hàng hoá, Phòng Thông tin tư liệu sáng chế; Phòng Tổng hợp, nghiệp vụ – đào tạo và xuất bản; Phòng Tổ chức, hành chính – quản trị và tài vụ và sau đó được sửa đổi, bổ sung thành 6 phòng và 1 trung tâm: Phòng Hành chính – Tổng hợp; Phòng Quản lý – Pháp chế; Phòng kiểu dáng công nghiệp – nhãn hiệu hàng hoá; Phòng sáng chế – giải pháp hữu ích; Phòng máy tính – Thiết bị; Phòng Hợp tác Quốc tế; Trung tâm Thông tin – tư liệu sáng chế, SHCN.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp đặt viên gạch đầu tiên tại Lễ khởi công xây dựng trụ sở Cục Sáng chế (16/4/1987)



Cục trưởng An Khang tại lễ cấp Bằng sáng chế và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa đầu tiên được tổ chức tại Cục Sáng chế năm 1984



Phiên họp của Hội đồng Nhà nước thông qua Pháp lệnh bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (năm 1989)

c. Giai đoạn 1993 – 2002: Cục Sáng chế đổi tên thành Cục Sở hữu công nghiệp theo Nghị định số 22-CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ và tổ chức lại hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Trong giai đoạn này, nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa bắt đầu phát triển, vì vậy nhiều vấn đề mới đặt ra cần phải giải quyết trong hoạt động SHTT. Ngày 28 tháng 10 năm 1995, Bộ luật Dân sự đã được Quốc hội thông qua, với Phần VI quy định về SHTT, trong đó có Chương 2 về quyền SHCN và chuyển giao công nghệ. Năm 1993, Chính phủ đã phê chuẩn Hiệp ước hợp tác sáng chế (PCT) và Việt Nam chính thức tham gia Hiệp ước này từ ngày 10 tháng 3 năm 1993. Để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về SHCN và hoạt động sáng kiến. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục gồm 7 phòng và 1 trung tâm: Phòng Hành chính và Quản trị; Phòng Pháp chế và Quản lý; Phòng Kiểu dáng và nhãn hiệu; Phòng Sáng chế và Giải pháp hữu ích; Phòng Đăng ký; Phòng Quan hệ Quốc tế; Phòng Đào tạo; Trung tâm thông tin tư liệu.

Đây là giai đoạn phát triển hoạt động SHCN, hội nhập khu vực và quốc tế về SHTT. Là giai đoạn hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về SHCN của Việt Nam với mong muốn nhanh chóng hội nhập với thế giới và đẩy mạnh đầu

từ nước ngoài vào Việt Nam. Một số sự kiện quan trọng ở giai đoạn này là ký kết Hiệp định về SHTT và hợp tác về SHTT giữa Việt Nam và Liên bang Thụy Sĩ vào tháng 7/1999; ký Thỏa thuận triển khai Dự án Hiện đại hóa quản trị SHCN (MOIPA) do Chính phủ Nhật Bản tài trợ vào tháng 12/1999; Hiệp định Thương mại Việt Nam- Hoa Kỳ đã được ký kết vào năm 2000, trong đó có một Chương về SHTT.

d. Giai đoạn 2003 – nay: Cục Sở hữu công nghiệp đổi tên thành Cục Sở hữu trí tuệ theo Nghị định số 54/2003/NĐ-CP và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 54/2003/NĐ-CP của Chính phủ. Đây là giai đoạn đứng trước những cơ hội và thách thức to lớn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Giai đoạn này có những sự kiện lớn đó là ngày 29 tháng 11 năm 2005, Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 8 lần đầu tiên đã thông qua Luật SHTT (số 50/2005/QH11), kể từ ngày 11 tháng 1 năm 2007 Việt Nam trở thành thành viên đầy đủ thứ 150 của WTO. Mục tiêu của giai đoạn này là phát triển hệ thống SHTT quốc gia, hội nhập đầy đủ và đáp ứng chuẩn mực quốc tế về SHTT, SHTT trở thành công cụ quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo.



2. Một số thành tựu nổi bật qua 41 năm hình thành, phát triển

a. Công tác xây dựng thể chế ngày càng được hoàn thiện và cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý của từng thời kỳ xây dựng đất nước

Ngay sau khi thành lập, Cục Sáng chế (tiền thân của Cục SHTT) đã xây dựng được dự thảo văn bản pháp lý đầu tiên: Nghị định số 197/HĐBT ngày 12/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ Nhãn hiệu hàng hóa. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, theo chủ trương đổi mới cơ chế quản lý kinh tế của Đảng, Cục Sáng chế đã nhanh chóng bắt tay xây dựng một loạt văn bản pháp lý quan trọng như: Nghị định số 85-HĐBT ngày 13/5/1988 về bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, Nghị định số 200-HĐBT ngày 28/12/1988 về bảo hộ giải pháp hữu ích, Nghị định số 201-HĐBT ngày 28/12/1988 ban hành Điều lệ về mua bán quyền sử dụng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa và bí quyết kỹ thuật (gọi tắt là Điều lệ về mua bán li-xăng). Đặc biệt, sự ra đời của Pháp lệnh bảo hộ quyền SHCN ngày 11/02/1989 đã ghi nhận nhiều vấn đề mới như “quyền SHCN”, sáng chế và các đối tượng SHCN (SHCN) khác được coi là tài sản và là đối tượng của quyền sở hữu, tạo điều kiện khuyến khích sáng tạo và cân bằng lợi ích của chủ thể quyền với lợi ích của xã hội,... Việc xây dựng thể chế trong giai đoạn đầu này có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần tạo ra một cơ chế bảo hộ cụ thể, thúc đẩy các hoạt động đăng ký bảo hộ quyền SHTT gia tăng nhanh chóng. Có thể coi đây là những văn bản pháp lý quan trọng đầu tiên khi Việt Nam chuẩn bị bước vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được chính thức đề ra tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII.

Năm 1995, Bộ Luật Dân sự lần đầu tiên được Quốc hội khóa IX thông qua, trong đó có 26 điều khoản quy định những nguyên tắc cơ bản trong xác lập và bảo hộ quyền SHCN. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng nhất trong việc thực hiện các hoạt động SHCN của nước ta. Để thực hiện những quy định của Bộ Luật Dân sự, Cục SHTT (khi đó có tên là Cục SHCN) đã nhanh chóng nghiên cứu, soạn thảo các văn bản hướng dẫn để trình các cấp có thẩm quyền ban hành như: Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 của Chính phủ quy định chi tiết về SHCN, Nghị định số 12/1999/NĐ-CP ngày 06/3/1999 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN, Nghị

định số 54/2000/NĐ-CP ngày 03/10/2000 của Chính phủ quy định về bảo hộ quyền SHCN đối với bí mật kinh doanh, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến SHCN, Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/CP, Nghị định số 42/2003/NĐ-CP ngày 05/5/2003 của Chính phủ quy định về bảo hộ thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, Thông tư số 3055/TT-SHCN ngày 31/12/1996 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn thi hành các quy định về thủ tục xác lập quyền SHCN và một số thủ tục khác trong Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 của Chính phủ, Thông tư số 23/1997/TC-TCT ngày 09/5/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý phí, lệ phí SHCN, Thông tư số 29/2003/TT-BKHCN ngày 05/11/2003 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thủ tục xác lập quyền SHCN đối với kiểu dáng công nghiệp, Thông tư số 30/2003/TT-BKHCN ngày 05/11/2003 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thủ tục xác lập quyền SHCN đối với sáng chế và giải pháp hữu ích. Đây là hệ thống văn bản pháp luật về SHCN quan trọng đầu tiên khi đất nước ta bước vào giai đoạn đầu của hội nhập khu vực và thế giới.

Có thể thấy, SHTT là một trong những nội dung quan trọng trong hoạt động đàm phán gia nhập các tổ chức quốc tế, đặc biệt là WTO. Ngay từ những năm đầu của thập kỷ 90 của thế kỷ 20, Việt Nam đã khởi động các vòng đàm phán để gia nhập tổ chức thương mại lớn nhất toàn cầu này. Nhưng để được công nhận chính thức trở thành thành viên của Tổ chức này (tháng 02/2007), các cơ quan hữu quan đã phải chuẩn bị rất nhiều nội dung, đặc biệt là cải cách thể chế, mà trong đó pháp luật SHTT là một trong những yêu cầu mạnh mẽ nhất từ WTO. Cục SHTT đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng dự thảo văn bản luật đầu tiên về SHTT, đã được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua (Luật SHTT có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2006). Đây là một sự kiện quan trọng, đánh dấu một giai đoạn mới về hoạt động SHTT của Việt Nam, nhất là để đáp ứng yêu cầu của việc gia nhập WTO. Trong thời gian này, Cục SHTT đã nhanh chóng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan dự thảo và trình các cấp có thẩm quyền ban hành một loạt văn bản hướng dẫn thi hành Luật SHTT như: Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về SHCN, Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật SHTT về bảo vệ quyền SHTT và quản lý nhà nước về SHTT, Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về SHCN.

Bước vào giai đoạn hội nhập quốc tế, Cục SHTT tiếp tục chủ trì xây dựng hàng loạt văn bản quan trọng về SHTT như Luật SHTT sửa đổi năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật SHTT, Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2006/NĐ-CP, Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung các thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ: 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007, 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011 và Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013. Nhiều hiệp định, dự án hợp tác song phương và đa phương đã được Cục SHTT tích cực tham gia đàm phán, ký kết và triển khai như: Hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN với Australia và New Zealand, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Hải quan (VCUFTA), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Khối thương mại tự do Trung Âu (EFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), các quy định của các Hiệp định đã được nội luật hóa trong Luật sửa đổi, bổ sung Luật SHTT năm 2022.

Năm 2019, bên cạnh việc xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật SHTT để thi hành Hiệp định CPTPP, Cục SHTT đã xây dựng một văn bản quan trọng khác là Chiến lược SHTT đến năm 2030^[1]. Chiến lược đã đặt ra những mục tiêu và giải pháp cụ thể nhằm nâng cao vai trò, vị thế của SHTT trong đời sống kinh tế xã hội, với mục tiêu đưa nước ta thuộc nhóm các nước dẫn đầu ASEAN về trình độ sáng tạo, bảo hộ và khai thác quyền SHTT, tài sản trí tuệ

của cá nhân, tổ chức Việt Nam, gia tăng số lượng và chất lượng, cải thiện vượt bậc các chỉ số về SHTT trong chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu, xây dựng một “văn hóa SHTT” trong thời gian tới. Sự kiện này đánh dấu lần đầu tiên Việt Nam có Chiến lược quốc gia về SHTT. Chiến lược này có ý nghĩa to lớn, thể hiện tầm vóc về sở hữu trí tuệ khi Việt Nam bước vào giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng, đồng thời thể hiện tinh thần chủ động trong việc tiếp nhận, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và đón nhận làn sóng đầu tư mới.

Đáng chú ý là năm 2022, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ (Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội). Đây là một dấu mốc quan trọng, mở ra một chặng đường mới cho sự phát triển của hệ thống sở hữu trí tuệ quốc gia. Luật sửa đổi năm 2022 đã thể chế hóa được các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về việc hoàn thiện pháp luật về SHTT; cơ bản khắc phục những vướng mắc, bất cập trong 16 năm thi hành cũng như những bất cập nảy sinh giữa các quy định của Luật SHTT với các văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội ban hành gần đây; đã nội luật hóa các cam kết để phù hợp với thông lệ quốc tế; từ đó hoàn thiện thể chế về SHTT theo hướng khuyến khích sáng tạo, bảo đảm tính ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, quyền SHTT được bảo vệ và thực thi hiệu quả, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về SHTT, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Việt Nam có thể tự hào về một hệ thống pháp luật SHTT đầy đủ, cơ bản đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và tương thích với pháp luật quốc tế. Trong đó có nhiều công sức đóng góp của công chức, viên chức của Cục Sở hữu trí tuệ.



Phiên họp của Quốc hội khóa XV về dự án sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ trong khuôn khổ Chương trình Kỳ họp thứ 2 vào ngày 26/10/2021.

b. Công tác tiếp nhận xử lý đơn đăng ký quyền SHCN đạt được nhiều tiến bộ, góp phần quan trọng cho công tác quản lý nhà nước, bảo vệ tài sản trí tuệ của các tổ chức, cá nhân

Khi mới thành lập, lượng đơn đăng ký quyền SHCN còn hết sức khiêm tốn và công tác xử lý đơn thủ công-chưa có hệ thống công nghệ thông tin. Điềm qua một số con số như: từ năm 1981 – 1989 tổng số lượng đơn sáng chế nộp tại Cục Sáng chế mới có 531 đơn (506 đơn Việt Nam và 25 đơn nước ngoài), đơn nhãn hiệu có 1.721 đơn (716 đơn Việt Nam, 1.005 đơn nước ngoài), đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp bắt đầu được nộp từ năm 1988 với 06 đơn của người nộp đơn Việt Nam và chưa có người nộp đơn nước ngoài. Nhưng chỉ gần 10 năm sau, đặc biệt là 05 năm gần đây, số lượng đơn đăng ký quyền SHCN đã tăng gấp nhiều lần so với thời gian trước^[2]. Điều này đã tạo ra những áp lực cho công tác quản lý và công tác thẩm định đơn của Cục SHTT trong điều kiện vẫn còn nhiều khó khăn về các nguồn lực. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Lãnh đạo Cục và sự nỗ lực, quyết tâm của toàn thể công chức, viên chức và người lao động của Cục SHTT, công tác thẩm định đơn đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng: số lượng đơn được xử lý, thẩm định, cấp văn bằng bảo hộ gia tăng, khắc phục dần tình trạng tồn đọng đơn.

Có thể thấy qua những số liệu thống kê gần đây: Năm 2017, Cục xử lý được 39.250 đơn (tăng 1% so với năm 2016), năm 2018 xử lý 42.867 đơn (tăng 9,2% so với năm 2017), năm 2019 xử lý 65.029 đơn (tăng 51,7% so với năm 2018). Riêng năm 2020 và năm 2021 mặc dù bị ảnh hưởng mạnh bởi dịch bệnh Covid-19, nhưng kết quả xử lý đơn SHCN vẫn tăng cao so với cùng kỳ, cụ thể năm 2020 xử lý 71.829 đơn (tăng 10,5% so với năm 2019), năm 2021 xử lý 74.559 đơn, năm 2022 xử lý 65.466 đơn, 5 tháng đầu năm 2023 xử lý 16.142 đơn.



Quầy tiếp nhận và trả kết quả Bộ phận Một cửa - Văn phòng đại diện của Cục Sở hữu trí tuệ tại thành phố Hồ Chí Minh

Bên cạnh sự nỗ lực của tập thể cán bộ, Cục SHTT cũng đã chú trọng đầu tư, hiện đại hóa công cụ và trang thiết bị phục vụ công tác thẩm định. Cục SHTT đã thực hiện một số dự án CNTT quan trọng như: Dự án hiện đại hóa hệ thống CNTT, Dự án phục hồi dữ liệu SHCN, Dự án dịch vụ công trực tuyến, đưa vào vận hành Phần mềm tra cứu nhãn hiệu (IP-Search) và tích hợp các đăng ký chỉ dẫn địa lý vào cơ sở dữ liệu của nhãn hiệu để phục vụ công tác thẩm định đơn. Đây là một trong những yếu tố quan trọng để Cục SHTT từng bước khắc phục tình trạng đơn tồn đọng nhằm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu quản lý, thực hiện tốt hơn nữa chủ trương đồng hành cùng các chủ thể quyền trong các hoạt động SHTT, đặc biệt là các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh.

c. Hoạt động hợp tác quốc tế về SHTT ngày càng được mở rộng, Cục SHTT ngày càng thể hiện rõ là một nhân tố có trách nhiệm trong cộng đồng SHTT

Ngay từ khi mới thành lập, Cục Sáng chế đã rất coi trọng hoạt động hợp tác quốc tế. Tháng 12 năm 1985, Cục Sáng chế đã đăng cai tổ chức kỳ họp lần thứ 26 của Hội nghị Lãnh đạo cơ quan sáng chế các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế SEV tại Hà Nội với sự tham gia đầy đủ của 10 đoàn đại biểu của các nước thành viên SEV. Năm 1986, Cục Sáng chế được Tổ chức SHTT Thế giới (WIPO) đầu tư dự án “Phát triển hoạt động SHCN ở Việt Nam và xây dựng Trung tâm tư liệu sáng chế quốc gia”. Qua đó đã góp phần tạo cơ sở vật chất ban đầu và nâng cao năng lực hoạt động cho Cục Sáng chế.

Trong những năm tiếp theo, công tác hợp tác quốc tế được mở rộng với hàng loạt các hoạt động hợp tác song phương về SHCN với các nước như Thái Lan, Úc. Cục SHTT đã được tham gia là một bên thụ hưởng trong Chương trình hợp tác đặc biệt Việt Nam – Thụy Sĩ về SHTT năm 1999. Chương trình đã hỗ trợ rất lớn cho Việt Nam trong việc nghiên cứu thể chế, tuyên truyền phổ biến pháp luật SHTT, đào tạo, nâng cao năng lực cho các cán bộ làm công tác SHTT. Bên cạnh đó, Cục SHTT cũng được Chính phủ Nhật Bản tài trợ dự án Hiện đại hóa quản trị SHCN. Dự án này đã góp phần quan trọng trong công cuộc đưa công nghệ, tự động hóa vào các thao tác nghiệp vụ về xử lý đơn đăng ký quyền SHCN của Cục SHTT.



Cục trưởng Freddy Harris bàn giao vị trí Chủ tịch Nhóm AWGIPC cho Cục trưởng Đinh Hữu Phú (năm 2019)

Trong tiến trình đàm phán gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Cục SHTT đã trực tiếp chuẩn bị nội dung, phương án và tham gia đàm phán về SHTT, góp phần kết thúc 12 năm đàm phán gia nhập, chính thức đưa Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của WTO kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2007.

Dự án hợp tác EC-Việt Nam về SHTT (ECAP III) do Liên minh châu Âu tài trợ, Dự án “Ứng dụng thông tin SHTT tại Việt Nam (UTIPINFO)” do Chính phủ Nhật Bản tài trợ. Đặc biệt gần đây là Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (VEFTA) đã hứa hẹn mang lại nhiều thuận lợi hơn nữa cho các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sản phẩm vào thị trường lớn. Bên cạnh đó, Cục SHTT đã ký kết các chương trình hợp tác thẩm định nhanh về sáng chế đối với Nhật Bản, Hàn Quốc và phối hợp với Cục Công nghiệp thực phẩm Nhật Bản hỗ trợ đăng ký chỉ dẫn địa lý các sản phẩm vải thiều Lục Ngạn, thanh long Bình Thuận và cà phê Buôn Ma Thuột tại Nhật Bản.

Đáng chú ý là sự kiện Cục SHTT đảm nhận vị trí Chủ tịch Nhóm Công tác về Hợp tác SHTT các nước ASEAN (AWGIPC) nhiệm kỳ 2019 – 2021, lần đầu tiên kể từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức này. Cục đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện tốt vai trò Chủ tịch trong nhiệm kỳ. Sự kiện này là một bước khẳng định vị thế, trách nhiệm của Việt Nam khi hội nhập sâu trong hoạt động hợp tác quốc tế về SHTT. Năm 2022, Cục SHTT cũng có nhiều hoạt động hợp tác quốc tế với các tổ chức quốc tế và các quốc gia như: Ký kết Bản ghi nhớ hợp tác giữa Cục SHTT và WIPO về triển khai Chiến lược SHTT quốc gia; Cục cũng đã chủ trì, đón tiếp Phó Tổng Giám đốc WIPO Hasan Kleib thăm và làm việc tại Việt Nam (9/2022). Hai Cơ quan cũng tiếp tục phối hợp triển khai nhiều dự án, chương trình hợp tác với WIPO, như: Dự án Xây dựng Mạng lưới các Trung tâm Hỗ trợ Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (TISC); Dự án Xây dựng môi trường kiến tạo về SHTT; Dự án Hỗ trợ các tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ SHTT, Dự án Mạng lưới trực tuyến dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp (EON), v.v. Cục vẫn tiếp tục duy trì các hoạt động hợp tác với các quốc gia phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc triển khai Chương trình thẩm định nhanh đơn sáng chế (PPH). Cục đã đón tiếp và làm việc với Đoàn Thứ trưởng Bộ Thương mại phụ trách SHTT kiêm Giám đốc Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO) (tháng 9/2022); tổ chức thảo luận về Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2022 - 2024 nhằm triển khai Bản ghi nhớ hợp tác giữa Cục và USPTO, trong đó tập trung vào hoạt động đào tạo về sáng chế, nhãn hiệu, thực thi, chia sẻ kinh nghiệm và tài liệu tuyên truyền về SHTT, Cục đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác Cơ quan SHTT Vương quốc Anh (UKIPO) và tổ chức cuộc họp song phương cấp Cục trưởng giữa hai Cơ quan bên lề Đại hội đồng WIPO (7/2022); phối hợp với UKIPO tổ chức Đoàn khảo sát về thực tiễn thi hành quy định pháp luật về SHTT và các cam kết về SHTT trong các FTA (tại Vương quốc Anh tháng 10/2022).

Có thể đánh giá, hoạt động hợp tác quốc tế về SHTT trong thời gian qua đã đem lại cho đất nước Việt Nam nói chung và Cục SHTT nói riêng một vị thế nhất định. Việt Nam đã sẵn sàng làm đối tác thương mại của tất cả các nước, đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các đối tác thực hiện đầu tư, bảo hộ và thực thi hiệu quả quyền SHTT. Cục SHTT đang ngày càng khẳng định vai trò đầu mối quốc gia trong việc tham mưu cho Nhà nước về các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực SHTT ở cấp độ khu vực và quốc tế^[3].

d. Công tác đào tạo, tuyên truyền và phổ biến kiến thức về SHTT đã được triển khai mạnh mẽ, góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của cộng đồng về SHTT

SHTT đến nay đã không còn là một khái niệm mới mẻ đối với cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong nước. Bên cạnh sự vào cuộc của các cấp chính quyền, nhiều cơ quan, tổ chức và truyền thông trong hoạt động truyền thông còn phải kể đến vai trò quan trọng của Cục SHTT. Các hoạt động đào tạo về SHTT đã được Cục tổ chức liên tục, thường xuyên dành cho doanh nghiệp, trường đại học, viên nghiên cứu, cán bộ quản lý, sinh viên... về các vấn đề liên quan đến SHTT nói chung và sở hữu công nghiệp nói riêng. Cục cũng thường xuyên phối hợp với các cơ quan SHTT nước ngoài để cử cán bộ sang học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ về SHTT. Cục SHTT đã biên soạn hàng ngàn trang tài liệu về SHTT dành cho các đối tượng khác nhau (như bộ tài liệu tập huấn về SHTT thuộc dự án “Đào tạo, huấn luyện về SHTT”). Ngoài ra, Cục SHTT đã tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức nhiều sự kiện cộng đồng nổi bật và đã nhận được sự quan tâm tích cực của công chúng (ví dụ như Chuỗi sự kiện chào mừng Ngày SHTT thế giới 26/4, các cuộc thi sáng chế, sinh viên nghiên cứu khoa học về SHTT, v.v.). Cục SHTT cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan báo chí truyền thông tiếp cận thông tin về SHTT để có các hoạt động tuyên truyền kịp thời, chất lượng nhất.

Có thể khẳng định, công tác đào tạo, tuyên truyền trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Nhận thức của công chúng, của các tổ chức, cá nhân về SHTT ngày càng cao, thể hiện rõ qua việc các chủ thể đã chủ động tiếp cận, khai thác thông tin SHCN, nộp đơn đăng ký quyền SHCN ở Việt Nam và ra nước ngoài ngày càng gia tăng.



Trải qua 41 năm hình thành và phát triển, Cục SHTT đã thực sự có những đóng góp không nhỏ vào sự phát triển chung của công cuộc đổi mới đất nước. Cục SHTT đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương lao động hạng Huân chương lao động hạng Nhì năm 2007, Huân chương lao động hạng Nhất năm 2012, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ các năm 2007, 2008, 2011, cùng nhiều Bằng khen và các danh hiệu cao quý khác. Có được điều này là nhờ vào sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, sự đoàn kết, thống nhất của tập thể Đảng ủy, Lãnh đạo Cục, sự nỗ lực cố gắng của các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Cục qua các thế hệ.

Có thể đánh giá, Cục SHTT đã cơ bản hoàn thành tốt sứ mệnh của mình. Nhưng để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, với việc hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đòi hỏi Cục SHTT ra sức nỗ lực, không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng ở mọi mặt công tác, từ xây dựng chính sách pháp luật, đổi mới cơ cấu tổ chức và cơ chế tài chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiện đại hóa cơ quan, nâng cao năng lực xử lý đơn SHCN, tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao vai trò, vị thế của Cục trong các tổ chức quốc tế về SHTT.

Năm 2023 kỷ niệm 41 năm thành lập tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Cục tiếp tục nhìn lại những chặng đường dài mà Cục đã phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, đồng hành cùng các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của trí tuệ, hợp tác và phát triển bền vững./.

Nguồn: Bộ Khoa học và Công nghệ (MOST).